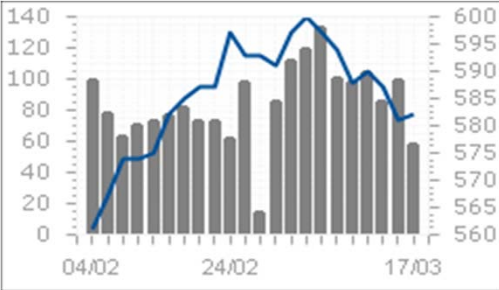


## HOSE 17/03/2015

VNINDEX 581.76 0.97 0.17%

KLGD 105,054,970 CP  
GTGD 1,699.48 Tỷ  
GTR NDTNN - 6.11 Tỷ

CP Tăng giá 108 CP  
CP Giảm giá 94 CP  
CP Đứng giá 102 CP



## Tâm điểm

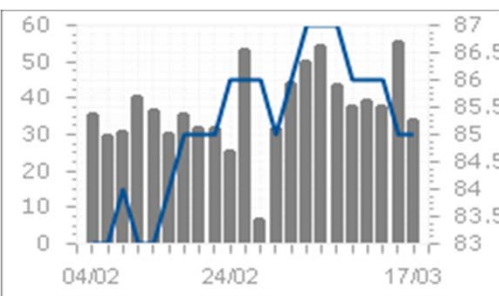
- ▶ Khả năng giảm trong ngắn hạn sắp kết thúc
- ▶ Khối ngoại giao dịch sôi động KBC tiếp tục được mua ròng mạnh
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

## HNX 17/3/2015

HNXINDEX 85.36 0.28 0.32%

KLGD 52,700,766 CP  
GTGD 679.88 Tỷ  
GTR NDTNN 0.01 Tỷ

CP Tăng giá 115 CP  
CP Giảm giá 73 CP  
CP Đứng giá 191 CP



## Thị trường / Ngành

### Theo thị trường

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,073,865	13.0	2.7	20.0%	10.2%
HNX	142,662	11.0	1.7	11.4%	4.5%
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>1,216,527</b>	<b>13.0</b>	<b>2.6</b>	<b>19.9%</b>	<b>9.8%</b>

### Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	6,492	8.1	0.8	10.1%	6.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Thú y	22,024	8.4	1.5	17.1%	10.4%
Thép và sản phẩm thép	32,799	8.8	1.6	22.1%	10.1%
Khai khoáng	12,403	106.9	6.3	-5.1%	-4.4%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	28,568	10.9	1.6	16.3%	8.2%
Xây dựng	35,241	13.0	1.1	9.6%	3.1%
Máy công nghiệp	8,570	7.0	1.2	18.2%	12.5%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	10,422	7.8	1.4	19.3%	14.0%
Lốp xe	8,464	11.1	2.7	24.3%	10.9%
Nuôi trồng nông & hải sản	23,116	13.7	2.0	20.2%	8.0%
Thực phẩm	198,966	21.8	4.6	22.1%	15.6%
Dược phẩm	15,860	12.2	2.7	21.4%	13.9%
Phần mềm	17,289	10.5	2.1	21.3%	8.0%
Sản xuất & phân phối điện	30,770	7.8	1.5	20.1%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	150,774	10.2	3.9	39.7%	26.3%
Bảo hiểm nhân thọ	25,177	19.8	2.1	10.4%	2.5%
Môi giới chứng khoán	25,886	9.3	1.3	12.0%	8.6%
Ngân hàng	294,794	13.5	1.5	10.9%	0.9%
Bất động sản	165,260	16.0	2.3	16.2%	4.2%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	29,644	6.6	1.3	21.7%	9.2%

## VN30 & HNX30 INDEX

VN30 611.24 0.61 0.10%  
HNX30 163.63 0.90 0.56%

## Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

**VietinBankSc**

306 Ba Triệu

Hai Bà Trưng

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

## Nhận định VietinbankSc

### Khuyến nghị đầu tư:

Nhà đầu tư có thể tích lũy dần cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt trong Quý 1 vào các phiên điều chỉnh giảm. Các thông tin hỗ trợ hiện tại cho thị trường là mùa đại hội cổ đông đang đến gần với kế hoạch tăng vốn cũng như kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp sắp được công bố.

## Tin doanh nghiệp

### DHA: Chuyển nhượng chi nhánh Thường Tân V với tổng giá trị 38 tỷ đồng.

Ngày 11/03/2015 CTCP Hóa An (HOSE: DHA) đã ký hợp đồng chuyển nhượng chi nhánh Thường Tân V (Mỏ đá Thường Tân V) với tổng giá trị chuyển nhượng là 38 tỷ đồng.

### Cholimex: Lãi cả năm 50 tỷ đồng, vượt 7% kế hoạch

Doanh thu thuần trong năm qua của Cholimex ở mức 1,017 tỷ đồng, tăng 19% so năm 2013 và đạt 97% kế hoạch. Giá vốn chiếm gần 800 tỷ đồng nên lãi gộp ở mức 237 tỷ đồng, tăng 22%, ứng với tỷ suất lãi gộp biên 23.3% (nhích nhẹ so mức 22.7% của năm 2013). Hoạt động tài chính tiếp tục âm 4 tỷ đồng chủ yếu do chi phí lãi vay. Chi phí bán hàng kỳ này tăng 23% lên mức 135 tỷ đồng. Chi phí quản lý cũng tăng 21% lên 48 tỷ đồng. Theo đó, Cholimex ghi nhận 50 tỷ đồng lãi trước thuế, tăng 18% và vượt 7% kế hoạch. Lãi ròng 40 tỷ đồng lãi sau thuế, tăng 18% so năm 2013. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 39 tỷ đồng. Ngoài ra, Cholimex còn có 38.5 tỷ đồng thặng dư vốn cổ phần, sẽ thực hiện chi trả 20% cổ tức vào 31/03/2015

Được biết, hiện Masan Foods nắm gần 33% vốn Cholimex.

### L44: Kế hoạch 2015 lợi nhuận đạt 1.5 tỷ đồng

HDQT CTCP Lilama 45.4 (HNX: L44) thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2015 với doanh thu 250 tỷ đồng, lợi nhuận 1.5 tỷ đồng. Tính riêng trong quý 1/2015, Công ty đạt giá trị sản xuất kinh doanh 47.9 tỷ đồng, thực hiện được 14% kế hoạch năm. Doanh thu 39.5 tỷ đồng, lợi nhuận 0.2 tỷ đồng, thực hiện lần lượt 15.8% và 13% kế hoạch năm.

## Diễn biến vĩ mô trong nước

### Nhập siêu gần 1 tỷ USD trong tháng 2

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 2 năm 2015, cả nước nhập siêu 966 triệu USD; bằng 9,2% kim ngạch hàng hóa nhập khẩu trong tháng. Tính chung 2 tháng đầu năm, thâm hụt thương mại của cả nước đã lên tới con số 1,21 tỷ USD. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 2, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước đạt 22,97 tỷ USD; tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của khu vực FDI đạt 15,47 tỷ USD; tăng 17,2% so với cùng kỳ năm 2014. Trong các mặt hàng xuất khẩu chủ lực 2 tháng đầu năm, điện thoại các loại và linh kiện tiếp tục dẫn đầu với kim ngạch đạt 4,17 tỷ USD. Ở chiều ngược lại, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu của cả nước đạt 24,18 tỷ USD; tăng mạnh tới 21,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực FDI đạt 14,9 tỷ USD; tăng 31,6% so với cùng kỳ năm 2014. Trong nhóm hàng hóa nhập khẩu chính, máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác dẫn đầu với kim ngạch đạt 4,59 tỷ USD; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 3,56 tỷ USD; điện thoại các loại và linh kiện đạt 1,62 tỷ USD; vải các loại đạt 1,34 tỷ USD; sắt thép các loại đạt 1,09 tỷ USD.

## Diễn biến kinh tế nước ngoài

### Kinh tế toàn cầu tiếp tục tăng trưởng trung bình và không đồng đều

Viện nghiên cứu Macquarie vừa công bố báo cáo Triển vọng kinh tế và đầu tư toàn cầu. Macquarie dự báo, kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục tăng trưởng ở tốc độ trung bình và không đồng đều trong cả năm 2015. Cụ thể: Thế giới sẽ chịu áp lực lạm phát thấp, thị trường lao động suy yếu, giá cả năng lượng và hàng hóa tiếp tục giảm. Đối với các nước đang phát triển, chính phủ sẽ tăng cường kích thích, bảo vệ nền kinh tế vĩ mô. Căng thẳng chính trị và sự sụt giảm của giá dầu là những rủi ro lớn đối với nền kinh tế toàn cầu.

### Trái phiếu chính phủ Singapore an toàn và có lời nhất thế giới

Thị trường trái phiếu của Singapore (với quy mô 161 tỷ USD) chỉ tương đương khoảng 60% quy mô thị trường trái phiếu Australia. Tuy nhiên, Singapore lại là quốc gia châu Á duy nhất được cả 3 cơ quan xếp hạng tín nhiệm lớn (Moody's, Standard&Poor's và Fitch) xếp hạng trái phiếu chính phủ ở mức cao nhất AAA. Hiện nay, cả Singapore và Australia đều là 2 trong 9 quốc gia có xếp hạng tín nhiệm cao nhất thế giới.

**HOSE** 17/03/2015 VNINDEX 581.76 0.97 0.17% 105,054,970 CP 1,699.48 bil VND

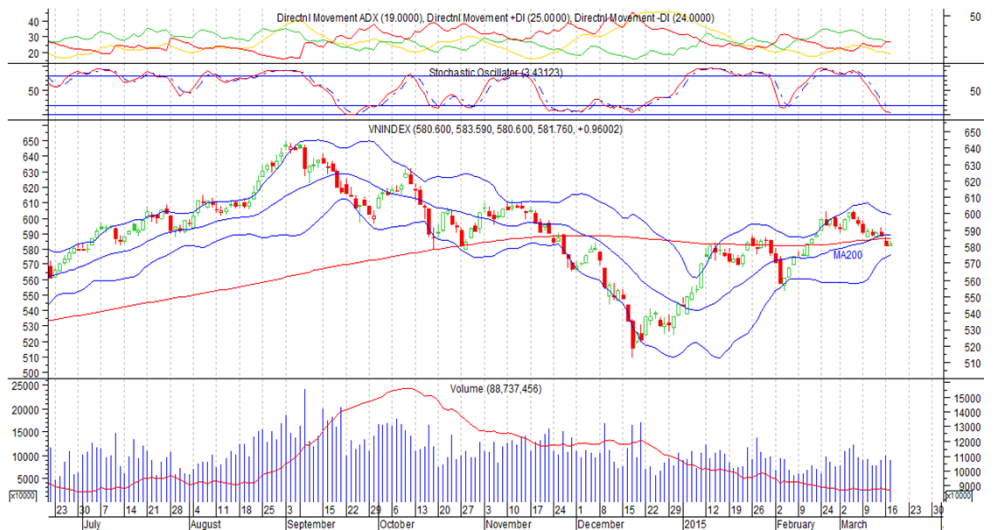
### Vn-Index tiếp tục tích lũy vùng 580-585

-VN-INDEX đạt 581.76 điểm, tăng 0.97 điểm tương ứng tăng 0.17%. Một nền xanh Invested hummer thứ 2 cho tín hiệu khả năng thị trường sắp kết thúc điều chỉnh giảm.

- Chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục rơi từ mức 7 xuống 3.4 là mức đáy thấp nhất trong 6 tháng trở lại.

- Đường giá phiên hôm nay vẫn tiếp tục rơi xuống dưới MA200.

- Đường +DI và -DI thu hẹp dần khoảng cách trong phiên hôm nay cho thấy xu hướng điều chỉnh giảm yếu đi, nhưng thị trường sẽ ko rõ xu hướng do ADX ở dưới 20



### HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0 (0.0%)	18,277,110
ITA	0.2 (2.7%)	4,934,900
KBC	-0.2 (-1.2%)	4,758,000
HQC	-0.1 (-1.4%)	3,361,470
LGC	1.6 (6.9%)	2,876,250

### HOSE Top 5 theo % tăng

PTC	0.7 (7.0%)	290
TMS	3.5 (7.0%)	530
THG	1.1 (6.9%)	10
LGC	1.6 (6.9%)	2,876,250
TNT	0.3 (6.7%)	76,230

### HOSE Top 5 theo % giảm

TSC	-24 (-57.0%)	6,340
HRC	-3.2 (-7.0%)	40
MCP	-1.2 (-6.9%)	300
HAH	-2.6 (-6.8%)	50,240
TCR	-0.4 (-6.7%)	2,630

### HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

KBC	21.2 tỷ	1,234,910
HAG	12.0 tỷ	539,670
VSH	7.2 tỷ	528,010
VIC	6.1 tỷ	122,850
HHS	4.8 tỷ	293,550

### HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HPG	-22.2 tỷ	- 489,150
PVD	-17.7 tỷ	- 335,900
VCB	-9.0 tỷ	- 250,960
MSN	-7.5 tỷ	- 89,690
GAS	-6.9 tỷ	- 89,620

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	911,760	- 6.11

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Chỉ số VS-Amrs HOSE ở mức 0.53 lên 0.9 cho thấy các mã tăng giá tương đương giảm giá, bên mua và bên bán cân bằng nhau.
- ▶ Cổ phiếu ngành ngân hàng đã phục hồi nhẹ sau khi giảm mạnh ngày hôm qua. Thiết bị điện và điện tử viễn thông có mức tăng lớn nhất 2.08%
- ▶ Ngoại trừ nhóm cổ phiếu MidCap giảm 0.11%, nhóm cổ phiếu còn lại đều tăng trong đó Larger Cap tăng 0.18%, Micro Cap tăng 0.27%, Small Cap tăng 0.08%
- ▶ Động lực nâng đỡ thị trường phiên này tiếp tục là khối ngoại. Khối này tập trung mua mạnh các cổ phiếu thuộc danh mục tái cơ cấu của quỹ VNM ETF.
- ▶ Khối ngoại mua mạnh KBC với giá trị ròng 21.2 tỷ, tiếp đến HAG 12 tỷ... Bán ròng mạnh HPG, PVD, VCB... và vẫn tiếp tục bán ròng hơn 6 tỷ đồng trên HOSE.

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,895.0	77.0	145,915.00	10.3	4.0	40.7%	27.1%
VNM	1,000.1	109.0	109,012.93	18.0	5.5	32.6%	25.0%
VCB	2,665.0	35.7	95,141.23	20.5	2.1	10.6%	0.9%
VIC	1,454.6	49.3	71,709.57	21.4	3.5	18.2%	3.8%
CTG	3,723.4	18.7	69,627.67	12.3	1.3	10.5%	0.9%
MSN	735.8	84.0	61,807.88	57.9	4.2	7.3%	2.2%
BID	2,811.2	18.3	51,445.01	10.4	1.5	15.2%	0.8%
BVH	680.5	37.2	25,313.54	19.9	2.1	10.4%	2.5%
STB	1,142.5	19.4	22,164.72	10.0	1.2	12.6%	1.3%
HPG	488.6	45.0	21,988.94	6.9	1.9	29.4%	13.9%

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
BID	2,811.2	18.3	51,445.01	10.4	1.5	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	18.7	69,627.67	12.3	1.3	17.3	GIU
HAG	789.9	22.3	17,614.75	11.9	1.2	29.5	MUA
FPT	343.9	50.0	17,194.71	10.4	2.2	NA	TH.DOI
VCB	2,665.0	35.7	95,141.23	20.5	2.1	19.4	BAN
VNS	56.5	42.8	2,420.32	7.7	1.9	51.5	MUA

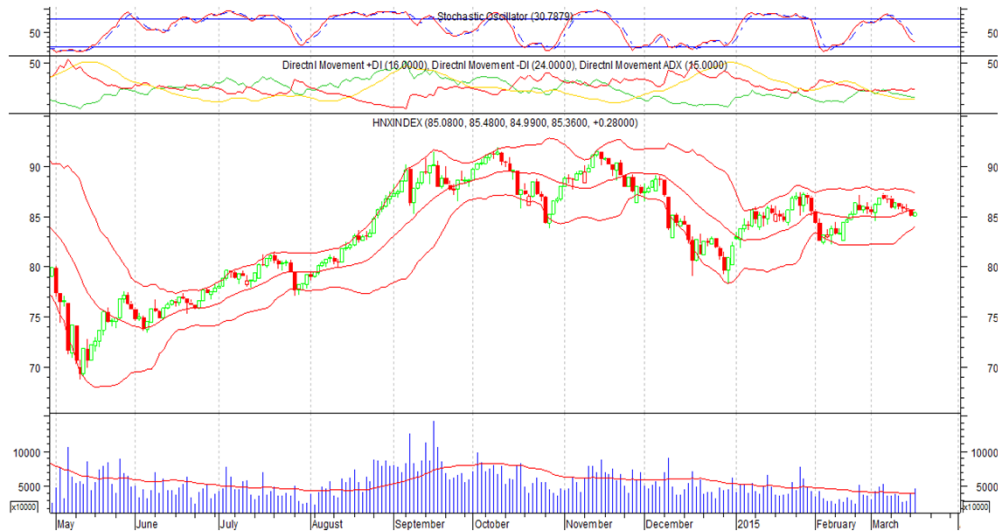
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
<b>HOSE Top 25</b>		Mua ròng NDTNN									
1	KBC	111,052,597	0.26%	1,914,910	32.90	680,000	11.68	500,000	8.55	500,000	8.55
2	HAG	132,225,960	0.26%	719,110	15.98	179,440	3.99	-	-	-	-
3	VSH	48,928,210	0.25%	532,930	7.26	4,920	0.07	-	-	-	-
4	VIC	186,039,473	0.16%	150,140	7.40	27,290	1.34	345,040	17.00	345,040	17.00
5	HHS	25,717,421	0.04%	293,550	4.85	-	-	-	-	-	-
6	KDC	57,448,432	0.27%	346,090	16.86	255,660	12.50	-	-	-	-
7	FLC	144,274,932	0.11%	335,200	4.10	-	-	-	-	-	-
8	VIP	24,443,732	0.11%	286,130	3.76	160	0.00	-	-	-	-
9	MWG	29,167	48.97%	29,160	3.47	10	0.00	20,000	2.40	20,000	2.40
10	HT1	132,200,087	7.43%	161,090	3.45	3,000	0.06	-	-	-	-
11	PPC	104,533,088	16.96%	188,770	4.86	88,880	2.29	-	-	-	-
12	DQC	9,373,944	16.48%	43,230	2.57	-	-	-	-	-	-
13	BID	816,335,606	0.96%	181,270	3.31	44,100	0.81	-	-	-	-
14	TYA	1,744,152	17.73%	185,000	2.06	-	-	-	-	-	-
15	DPM	91,667,256	24.88%	62,160	1.91	12,140	0.37	-	-	-	-
16	HBC	6,563,454	32.66%	80,390	1.42	12,130	0.22	-	-	-	-
17	BVH	168,586,742	24.23%	248,780	9.22	217,870	8.07	-	-	-	-
18	ITA	298,367,571	13.41%	151,980	1.15	7,200	0.05	-	-	-	-
19	PET	21,476,815	18.25%	50,000	1.06	-	-	-	-	-	-
20	LIX	6,152,098	20.52%	26,900	0.95	-	-	-	-	-	-
21	BTP	25,237,094	7.28%	53,760	0.85	-	-	-	-	-	-
22	NCT	11,444,867	3.08%	11,200	1.18	3,300	0.35	-	-	-	-
23	CTG	31,635,202	29.15%	260,000	4.88	227,500	4.28	-	-	-	-
24	SVC	7,963,997	17.14%	27,350	0.54	-	-	-	-	-	-
25	CNG	6,466,884	25.05%	15,500	0.50	-	-	-	-	-	-

<b>HOSE Top 25</b>		Bán ròng NDTNN									
1	HPG	35,139,798	41.81%	700	0.03	489,850	22.20	-	-	-	-
2	PVD	30,606,736	38.90%	92,010	4.83	427,910	22.49	-	-	-	-
3	VCB	242,094,871	20.92%	85,720	3.08	336,680	12.04	267,100	9.56	267,100	9.56
4	MSN	99,705,214	34.58%	3,610	0.30	93,300	7.82	-	-	-	-
5	GAS	882,936,700	2.41%	1,940	0.15	91,560	7.02	-	-	-	-
6	NBB	4,538,003	41.22%	5,500	0.11	264,570	5.53	-	-	-	-
7	SSI	46,121,781	36.05%	41,990	0.93	195,070	4.32	-	-	-	-
8	TDC	44,500,770	4.50%	-	-	300,000	2.97	-	-	-	-
9	DIG	36,084,355	28.81%	6,000	0.08	230,000	2.91	-	-	-	-
10	PAC	7,056,083	22.85%	1,000	0.03	100,000	2.58	-	-	-	-
11	IJC	96,997,975	13.62%	36,890	0.45	238,820	2.89	-	-	-	-
12	OGC	120,101,364	8.97%	292,960	1.51	717,650	3.67	-	-	-	-
13	KHP	13,794,421	15.80%	-	-	142,640	1.95	-	-	-	-
14	VHC	21,359,958	25.88%	10,000	0.40	54,470	2.16	-	-	-	-
15	LCG	9,163,408	36.98%	-	-	231,910	1.74	-	-	-	-
16	PDN	5,852,808	1.60%	-	-	41,500	1.47	-	-	-	-
17	FDC	13,203,896	1.18%	-	-	82,900	1.44	-	-	-	-
18	HSG	4,572,753	44.46%	13,500	0.50	37,000	1.38	-	-	-	-
19	CSM	17,632,413	22.80%	36,600	1.49	54,610	2.23	-	-	-	-
20	TRC	11,289,310	11.37%	2,600	0.07	30,000	0.78	-	-	-	-
21	DPR	10,232,530	25.20%	-	-	15,920	0.59	-	-	-	-
22	MHC	6,143,691	3.68%	-	-	39,370	0.56	-	-	-	-
23	EIB	55,124,524	25.54%	-	-	39,180	0.52	-	-	-	-
24	DIC	6,877,281	8.74%	-	-	54,290	0.46	-	-	-	-
25	MPC	27,309,560	9.99%	-	-	3,110	0.28	-	-	-	-

**HNX** 17/03/2015 HNX-Index 85.36 0.28 0.32% 52,700,766 CP 679.88 bil. VND

### Thị trường tiếp tục giảm co, bên mua vẫn chiếm ưu thế

-HN-INDEX đạt 85.36 điểm, tăng 0.28 điểm tương ứng giảm 0.32%. Cây nến xanh thân nhỏ hình thành trong phiên hôm nay.  
 - Chỉ số ADX vẫn tiếp tục đi ngang ở mức 15 và tiếp tục nằm phía dưới 2 đường +DI và -DI cho thấy xu hướng hiện tại không rõ ràng.  
 - Stochastic Oscillator vẫn tiếp tục giảm mạnh từ 36 xuống 30.7 cho thấy khả năng thị trường tiếp tục giảm điềm.  
 - Chỉ số tiếp tục giảm co tại vùng hỗ trợ 85-86 điểm.



### HNX Top 5 theo KLGD

KLF	0.4 (3.7%)	14,862,690
FIT	0.5 (2.7%)	4,570,190
PVX	0 (0.0%)	1,885,020
S99	0.2 (1.6%)	1,811,200
SHB	0 (0.0%)	1,559,330

### HNX Top 5 theo % tăng

QST	1.2 (15.8%)	-
DNY	0.5 (10.0%)	100
VMC	1.8 (10.0%)	200
TV2	4 (9.9%)	19,000
PDC	0.4 (9.8%)	150,800

### HNX Top 5 theo % giảm

CT6	-1 (-10.0%)	1,230
HDA	-1.3 (-10.0%)	14,900
LCD	-1.5 (-10.0%)	2,200
MCC	-1.8 (-10.0%)	100
SAP	-1 (-10.0%)	340

### HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

BCC	1,4 tỷ	72,700
PHH	0,4 tỷ	69,100
PMC	0,1 tỷ	2,900
VE1	0,0 tỷ	5,800
PGS	0,0 tỷ	1,000

### HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVS	-0,6 tỷ	24,100
HOM	-0,1 tỷ	15,000
BVS	-0,1 tỷ	5,000
VIX	0,0 tỷ	2,800
VND	0,0 tỷ	3,400

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	186,884	0.01

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Chỉ số VS-Amrs HNX giảm mạnh từ 0.73 về 0.16 cho thấy các mã tăng giá nhiều hơn các mã giảm giá và bên mua chiếm ưu thế.
- ▶ Nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán và bất động sản hôm nay đều phục hồi trong khi ngành bảo hiểm có mức sụt giảm mạnh nhất 1.17%...
- ▶ Các cổ phiếu chủ chốt như ACB, SHB, BVS, PVS, PVX...dừng mốc tham chiếu, VCG tăng 100đ, VND, SCR tăng 200đ...
- ▶ Tâm lý nhà đầu tư khá thận trọng khi áp lực giảm được ngăn chặn song sức mua chưa tăng, dòng tiền tập trung vào một số mã khiến đa tăng không lan rộng.
- ▶ Khối ngoại mua ròng trở lại trên HNX, các mã được mua nhiều là NDN, BCC, IVS, CVT, PVS...Các mã bị bán nhiều là VCG, PVS, ITQ, LAS....

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	16.9	15,147.03	16.0	1.2	7.6%	0.6%
PVS	446.7	25.6	11,435.53	6.5	1.2	20.0%	7.0%
SQC	107.3	80.0	8,583.92	-	67.6	-11.1%	-8.8%
SHB	886.1	8.8	7,797.53	9.5	0.7	7.8%	0.5%
VCG	441.7	13.2	5,830.58	18.9	1.0	5.4%	1.3%
OCH	200.0	24.7	4,940.00	183.1	2.4	1.3%	0.7%
PVI	225.2	18.3	4,120.39	14.6	0.7	4.5%	1.8%
VNR	131.1	23.5	3,080.28	10.0	1.3	13.2%	6.3%
NTP	56.3	51.0	2,873.30	6.8	2.0	24.2%	14.8%
LAS	77.8	32.2	2,506.19	5.7	1.7	30.3%	16.2%

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	13.2	5,830.58	18.9	1.0	NA	TH.DOI
ACB	896.3	16.9	15,147.03	16.0	1.2	13.0	BAN
PVS	446.7	25.6	11,435.53	6.5	1.2	NA	TH.DOI
NTP	56.3	51.0	2,873.30	6.8	2.0	NA	TH.DOI
SCR	187.7	7.9	1,482.72	45.8	0.6	NA	TH.DOI
SHB	886.1	8.8	7,797.53	9.5	0.7	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Hữu Quang**      **Giám đốc Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**  
quangnh@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng**      **Phó trưởng bộ phận Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**  
dangdth@vietinbanksc.com.vn  
- Tư vấn đầu tư
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương**      thuphuong@vietinbanksc.com.vn  
- Tổng hợp thông tin vĩ mô  
- Phân tích kỹ thuật  
- Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng**      hangntt@vietinbanksc.com.vn  
- Ngân hàng  
- Dược phẩm  
- Phân bón  
- Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt**      nguyetva@vietinbanksc.com.vn  
- Cao su  
- Thủy sản  
- Dệt may  
- Mía đường

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.